

N139
vii four lines.

武尊性吳從周祭文
陣亡將士祭文

"Văn Tế Tướng Sĩ Trần Vong" là một bài điệu văn do tướng Nguyễn Văn Thành đọc theo lệnh của Nguyễn Ánh (Hoàng đế Gia Long sau này) nhằm tưởng nhớ những người lính đã bỏ mạng trong cuộc chiến kéo dài 25 năm giữa lực lượng nhà Tây Sơn và lực lượng của Nguyễn Ánh. Sau 25 năm chiến đấu chống lại anh em Tây Sơn từ 1777 đến 1802, Nguyễn Ánh (1762-1820) thống nhất lãnh thổ Việt Nam, khôi phục lại quyền lực bị mất. Sau khi lên ngôi, ông đã tổ chức một lễ tế vong hồn những người lính đã chết. Với giọng văn vừa chân thành, vừa hùng hồn, bài điệu văn là một lời chia buồn sâu sắc, ca ngợi sự hy sinh của những người lính, đồng thời đánh giá cao những đóng góp cũng như sự dũng cảm, trung thành của họ. Một số học giả cho rằng Nguyễn Văn Thành chính là người viết bài văn tế này chứ không phải là Vũ Lượng.

"Văn Tế phò mã Võ Tánh và thượng thư Ngô Tông Chu" là một bài điệu văn được viết bởi Đặng Đức Siêu (1751-1810) nhằm ca ngợi sự hy sinh của hai Tướng Võ Tánh (?-1801, còn được gọi là Võ Tánh) và Ngô Tông Chu (?-1801, còn được gọi là Ngô Tùng Châu), những người đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và hy sinh vì sự nghiệp của Chúa Nguyễn Ánh (Hoàng đế Gia Long sau này). Cuộc chiến tranh giữa anh em nhà Tây Sơn và Nguyễn Ánh kéo dài trong 25 năm từ 1777 đến 1802. Năm 1799, sau khi nắm quyền kiểm soát thành Bình Định (miền Trung Việt Nam), Nguyễn Ánh (1762-1820) trở về căn cứ chính của mình tại Gia Định (miền Nam Việt Nam) và ra lệnh cho Võ Tánh và Ngô Tông Chu ở lại để bảo vệ thành trì này. Năm 1801, quân đội Tây Sơn trở lại và bao vây thành, tìm cách ép hai vị tướng ra đầu hàng. Nguyễn Ánh muốn đem quân đến giải vây nhưng Võ Tánh và Ngô Tông Chu đã khuyên Nguyễn Ánh nhân cơ hội này tấn công Phú Xuân còn hai người sẽ tìm cách giữ chân quân Tây Sơn ở Bình Định. Bị bao vây và không nhận được trợ giúp từ bên ngoài, cuối cùng Võ Tánh và Ngô Tông Chu đã quyết định tự tử để hiển thị lòng trung thành của họ với Nguyễn Ánh. Đặng Đức Siêu (1751-1810) được sinh ra tại làng Phùng Cang, huyện Bồong Sơn, tỉnh Bình Định (nay là làng Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định). Năm 16 tuổi, ông đỗ Hương Tiến và được chúa Nguyễn Phúc Thuần mời làm việc tại Viện Hàn Lâm tại Phú Xuân (thủ phủ của chúa Nguyễn)

Tại thời điểm đó, Việt Nam bị chia cắt bởi sông Gianh. Miền Bắc được cai trị bởi chúa Trịnh và miền Nam được kiểm soát bởi chúa Nguyễn. Năm 1774, chúa Trịnh đem quân từ ngoài Bắc vào chiếm Phú Xuân, chúa Nguyễn Phúc Thuần bỏ trốn vào Gia Định (tức Sài Gòn), Đặng Đức Siêu lui về ở ẩn. Nghe tiếng ông, chúa Trịnh mời ông ra làm việc nhưng ông từ chối. Tuy nhiên, năm 1798, ông nhận lời mời vào Gia Định giúp Nguyễn Ánh lúc đó đang ở ẩn để chuẩn bị lực lượng nhằm đánh lại quân Tây Sơn, khôi phục lại quyền lực bị mất. Kể từ đó, ông thường bàn bạc việc quân với chúa Nguyễn và các tướng ... Năm 1802, nhà Tây Sơn sụp đổ, Nguyễn Ánh lên ngôi lấy hiệu là Gia Long. Kể từ đó, phần lớn nghi lễ, chiếu biểu của nhà vua đều do ông soạn thảo. Về sau, ông được cử làm Phụ đạo (dạy các Hoàng tử), dần trải đến chức Thượng thư bộ Lễ (tháng 11 âm lịch năm Kỷ Tỵ, 1809). Năm Gia Long thứ 8 (Canh Ngọ, 1810), Đặng Đức Siêu mất vì bệnh, thọ 59 tuổi, được truy tặng chức Tham chính. Năm Ất Dậu (1825), vua Minh Mạng truy tặng ông là Thiếu sư, Hiệp biện đại học sĩ và lập đàn tế ông. Dưới triều Tự Đức, Nhâm Tý (1852), ông được liệt thờ vào miếu Trung hưng công thần. Là một danh thần, Đặng Đức Siêu còn là một nhà văn khá có tiếng đương thời. Tác phẩm của ông có: • Tự tử quân nhạc. • Thiên Nam thể hệ: chép việc từ đời Triệu tổ Nguyễn Kim đến đời Định vương Nguyễn Phúc Thuần. • Thượng sơn tứ hiệu. • Hồi loan khái ca: gồm 9 khúc ca vịnh, tán dương công đức của vua Gia Long trong công cuộc bình định giang sơn. • Tô Vũ tiết, Trương Lương trù

Chủ quán kính cáo:

Quán Ven Đường mượn quyển sách nầy từ Thư Viện Trường Đại Học Yale để quý khách cần thì tham khảo.

Đây chỉ là miếng giấy ghi note, có thể gỡ ra không làm hư quyển sách.

文士將亡陣

Trần vong tướng sĩ văn

AB. 297, 383

嘉隆元年

Gia - long nguyên niên

少量武翁貼

Của ông Vũ - Lượng làm

祭主誠文阮翁

Ông Nguyễn văn - Thành chủ tế.

嘆 喂

Chan ôi?

色 東 庸 翺 罍 朔 境 使
色 番 險 難 買 固 時 吟

Giới đông pho' mo' na sóc chánh, trái
bao phen hiem nạn mới có ngay nay,

諾 瀘 河 沁 鼃 良 江 擗
余 几 彫 零 仍 自 曝 怒

Nước lư - hà chảy xuống lòng - giang, nghi
mây ke' điều linh những từ thuở nọ,

奄 能 生 時 寄 腐 死 時 歸
Da hay sinh thời ký mã tử thời qui,

仍 別 命 意 天 腐 名 意 壽
Nhiêng biệt mệnh ý thiên mã danh ý thọ.

感 傷 埃 仍
Cảm thương ai này,

情 薈 輶 麾
Tình dưới viên huy,

分 鼃 介 曹
Phân trong giới trư.

巴	彥	給 ^合	猓	媵	坦	沛
弓	狀	昂 ^{hợp}	育	志	男	兒
Ba	ngân	góp	con	em	dân	Bái,
cung	tôn	ngang	gioc	chí	nam	nhi.
台	霖	園	坡	埃	嫩	岐
柑	襖	碾	醇	恩	故 ^苗	主 ^{cầu}
Hai	trăm	vây	bờ	cỏi	non	Hy,
còm	áo	nặng	giây	ón	có	chú.

扔 [?]	身 ^料	朱	諾	鑛 ^輪	矸 ^鉄	汶	恚
Nảy	thân	cho	nuộc	vàng	đá	một	lông,
踉	義	貝 ^窮	柴	雪	霜	余	度
Nơi	nghĩa	vội	thầy	tuyết	siêu	mây	độ.
儿	時	踉	羈	勒	跣	迎	汚
客	地	歆	許	硯	隊	擗	粹
指	嫩	西	嚙	掬	隊	叁	終
He'	thời	theo	cơ	địch	bước	Sang	miên
khách	địa,	hăm	hở	mãi	nanh	giữa	white
chí	non	tây	thê	chẳng	đội	giới	chung.
儿	時	沌 ^諄	鉞	旄	跋	吏	准
初	基	習 ^{tránh}	迢	援	翹	殞 ^揚	鯨
						giống	

鰲 chôn vây, cũ. 憂 uê, 苦 khô. 術 術埋高 地 da

坦 lại vườn dất 恩 ân 勞 lao 綿順 丕 慶 khánh 義龍坦

術 phước giơ cánh vê 餒 nôi 分 phần 高康體 辛 貞 trinh 廣昇梯固 南 nam

收 mao vên thu 終 chung 賴 riêng 羅融海琅 堅 kiên 槃細雲險

決 viết diu quyết 蜜 mật 栳 câu 暹寅風 餒 片 tâm 齧 硯 硃 尼

北 chôn trôn đập bắc 唸 nềm 北 bác 疎買山 給 素 tố trái mỗi sòn khắp 徐麻雨 鈞

埃 thái cơ, côi 荻 gai 潺 潺 lối 曾定 明燭 tiếng 吏春 吝 吝 吝 踏

鯉 He' so tròng 鰼 Năm 翔 Mo' suôi 嚳 嘉特光 余 may tiếng Gia - đình được soi 末富 余 余 蜀

Rồi lại từ Đồ - bản, Quảng - ngĩa lấy
Phủ - xuân, mà tháng tới Chàng - long, biết
mây lân vũ pháo vãn thê đất lũng
thục lân vào nơi hiểm cò'.

分 追 隨 錦 吏 拱 机 緣,
Phần truy tuy gấm lại cũng cò duyên,
場 戰 閑 別 兜 罌 命 數,
Trường chiến đấu biết đâu là mệnh số,

固^{儿 ke} 儿^{長 thời} 跼 蹙 馭 决 挺 旗 鼂
陣, 怵^{悴 tu} 叱 肝 鑽 麻 命 箔,
捻 毳 鴻 踎 碑 落 矧 隄,
Cố ke' chen chân ngựa quyết giắt cò trong
trấn, xót nhẽ gan vàng mã mệnh bạc,
nắm lông hồng theo đàn lạc tên bay.

固^{儿 ke} 儿^{長 thời} 扒 鷁 船 算 劫 槩 紳
潤, 傷 舐 法 重 底 身 輕,
封 膠 馭 默 齋 潘 濟 撫.
Cố ke' bắt mũi thuyền toan cướp sào giữa
dòng, thương thay pháp trọng đê' thân khinh,
phong gia ngựa mặc bè trôi sông vô'.

踞 踞 森 陣 盜 疆 場
Ruổi giông trăm trận dạm cường trường,
 涿 洑 余 得 兀 道 路
Lay lắt mây người nổi đạo lộ.

塊 壯^死 士 別 晃 尋 汚 奔^漢 漠^{minh}
 震 震 遼 咏 退 淮 他 鄉
Hồn tráng sĩ biết đâu tìm miền mông mạc,
một mù gió lốc thổi chồn tha hương.
 麵 征 人 坤 駘 吏 湮 艱 辛^誰
 炆^立 炆^螺 炆 燔^炒 燔 澄 古 渡
Chặt chình nhân khôn vẽ lại nét gian tân,
lập loạng lửa chời soi chằng cớ độ.

喂

ôi :

沒^共 恚 忠 義 技^恪 數 短 修
Chột lòng trung nghĩa, chia số đoan tu,
 婢 局 功 名 紛 分 令 古
Nửa cuộc công danh chia phần kim cổ?
 措^兄 罌 惜 昌 銅 膠 鉄 青
Đoái ai kiếm chích chén đồng mua sắt, qing

廕^{襖 áo} 飮^{料 cơm} 沛 者 旦 形 骸
 Thắc là tiệc xướng đồng gia sải, thanh
 báo kiêm đa trâm rên mới có, nơ
 ẩm no phải gia đến hình hài.

仍 麻^{羅 la} 喙^{脣 gia} 肝^{肝 gan} 鉄^{鐵 vàng} 恚^{肝 gan} 輪^{輪 vàng} 霽^{霽 vàng}
 白 駒 貼^{睨 coi} 舛^舛 如 空 讐
 踏 隊 拱 甘 舛 肺 腑
 Những mà khen gan sải lòng son, bóng
 bạch cầu xem nửa phứt như không, thù
 giày đôi cũng cam trong phè phũ.

分 油 空 閣 煖 臺 運
 Phân dư không các khối đài mây,
 名 色 趺 梭^{岸 ngan} 榘 内 跼
 Danh đà giày rừng cây nội có.

舌 閑 吟 裸 躑 旗 罽 邁
 身 極 管 慢 霜 禪 這 仍
 徐 貼 高 濕 幅 祈^{巾 can} 常^{裳 thường}
 Chiết mây nhi' thu' theo cơ trước gió,
 thân chẳng quản man sông đêm giá, nhưng
 chờ xem cao thấp bậc kỳ thường.

惜 朱 台 欺 女 跣 紳 洞
劫 也 術 埃 濕 廊 吊 及
僂 砂 彰 啼^{恩 ɑn} 雨 露

Ciếc cho thay khi nhớ bước giữa dòng,
kiếp đa vè cõi xuôi lưng mây, nào kịp
thầy ít nhiều hỏi vủ lộ,

徘徊 標 黻 睽 斜 烏
Bồi hồi dịp trông buổi ta ô.
八 呖 蕩 魄 斑 灼 免

Bát ngát ngon cái ban giải tho.

哪 御^{上 ɑh ɑng} 駕^{德 ɑc} 買 回 鵞 躺 嫫 團
應 義 哂 廣 順 乂 清 拱 丕
曲^{隊 ɑi} 清^{恩 ɑn} 平^{光 ɑng} 嘹^{撩 ɑo} 叻^{泣 ɑp} 帶 峇 昂

Vàng ngà giá mới hỏi loan thàng trước, đoan
lừng nghĩa dẫu Quảng, Chuân, Nghệ, Thanh cũng vậy,
khúc thanh bình reo giã dưới đèo ngang,

感^{虧 ɑo} 仍 得 曾 上^{象 ɑng} 陣 閉^{時 ɑng} 數^{磬 ɑu} 臘^{吐 ɑp}
賞^{奏 ɑi} 功 自 子^{午 ɑo} 午^{未 ɑi} 申 酉 細^{旦 ɑn} 吟^{錄 ɑo}
洞^{標 ɑu} 姓 字 群^{底 ɑi} 撩^{瞞 ɑm} 輾 莫 效

Cảm những người từng thưởng trận bày lâu, lớp

thường công tước ti', ngọc, thân, dẫu tôi
nay, dòng tình tựa cơn nêu sau lá số'.

院 嘆 喟 月 尼 粃 尼 愜
Ngạn còi rúc nguyệt nôi tẻ nôi vui.

揲 敲 拵 花 淮 鮮 淮 塢
Dịp trổng giôn hoa chôn tươi chôn u.

蓮 尼 意 拱 固 咁 噁
Eên nây aý cũng có bản khoăn.

帶 伙 朋 豕 賴 慊 虎
Dười aý bãng đường riêng then hò'.

屯 別 几 英 雄 時 不 屈
屯 閉 陣 沒 場 轟 烈 弓
生 空 弓 死 拱 罟 空
賴 罕 浪 欺 極 管

Đã biết kẻ anh hùng thời chẳng khuất,
muôn trận một tướng oanh liệt, cái
sinh không cái tử cũng là không.

仍 責 隄 造 化 害 無 情
新 解 余 會 遭 逢 分 始
固 分 終 鞫 極 固
惜 沒

Những trách cơn tạo hoá khéo vô tình,

ngìn nầm mây hời tao phùng, phần
thủy có phần chung sao chẳng có.

本爵吟

Bản tước nay,

哪役邊防

Vâng việc biên phòng,

慚念遠戍

Crạnh niêm viễn thù.

帶	韜	噫	味	鍾	鏊	仕
Quái	của	niếc	mùi	chung	vạc,	Sĩ
nhỏ	khi	giọt	ruột	rớt	dầu	gên.
魃	如	烘	錄	襖	檐	慚
擬	課	膠	裘	暎	翫	濶
Crong	nhà	rồ	vỏ	áo	xiêm,	tranh
nghe	thuở	tắm	củ	hong	trước	gió.
氷	頃	几	屈	貝	得	群
Băng	khuâng	ké	khuất	vội	người	còn.
想	像	柴	甕	辰	佃	妬
Cường	tượng	thầy	đầu	thì	tổ	đó.

汚 huyền	甫	定	細	低	群	促	涖 huyền
寓	恚	汶	礼	戰	醕	梭 thôi	鑽
biên	phủ	định	lời	đầy	côn	xúc	suối,
ngụ	lương	một	lẽ	chén	ruột	mâm	vàng.
淳	相 huyền	同	忸 nghe	吏	本	丁	寧
合	栖	邑	軍	旗	鑽 đào	鍛 áo	覓
Chư	tương	đồng	nhỏ	lại	vốn	đỉnh	ninh,
hợp	mặt	ba	quân	cờ	vàng	nón	đỏ.
固	感	通	拱 thái	細	妬	勸	咄
Có	cảm	thông	cũng	lời	đỏ	khuyến	mỏi,
油	靈	咱 tính	拱 hỏi	瞋	啞	噉 giấy	吐
Dầu	linh	thỉnh	cũng	nghe	nhỏ	giản	giờ.

場	征	戰	或	羅	冕	能
庄	拱	渚	泥	儿	糒	款
數	行	連	笠	帶	搞	賞
束	仕	奏	表	揚	朱	
Trường	chinh	chiến	hoặc	là	oan	hay
chàng,	cũng	chờ	nề	ke'	trước	người
Sau,	hàng	trên	lốp	dưới	khao	thường
nồi	se	tấu	biểu	dường	cho.	

會 昇 平 停 固 揚 浪
 空 由 埃 群 吒 鞅 娛
 要 媵 化 覬 孤 安 集
 歇 拱 頤 存 卹 覷

Hội thăng bình dừng cố nghị rằng
 không, dư ai còn cha già mẹ
 yêu, vợ hoá con cô, an tập
 kết cũng ban tồn tuất du.

魂 魄 魄 調 時 腦 舜 克

Hồn phách đáu đê ngay thẳng Chuẩn, Nghiêu,

骸 骨 帝^{đế} 拱 浩 嫩 湯 武

Hài cốt đấng cũng nước non Chang, Vũ.

櫟^{lộc} 玄^{huyền} 机^{kì} 或^{hoặc} 升 沉 渚
 燎^{liêu} 坤^{thôn} 辰 術 故 郡 底
 香 資 炤 燭 却 再 生
 吏 認 韜 前 營^{quân}

Máy huyền cơ hoặc thăng trầm chứa
 to, khôn thời về cô quán, để
 hương thơm lửa sáng, kiếp tái sinh
 lại nhận của tiên loanh.

念

悃 沈 nê,

波
極

Niệm
quên,
bê?
chẳng

尊

歆

潮

移

Tôn
thường
lãng
rời

親

辰

淹

魑

thân
thời
dòng
ngôi

咄

訖 執 giúp

漱

室

du
hộ
trong,
bảo

生

皇

唯

祚

Sinh
Hoàng
rời
tộ.

死

朝

閔 運 vận

tử
triều
muôn

拯

朱

紀

chẳng
cho
kỳ?

渚 chơ

尚

饗

Chượng hưởng ./

文 祭

駙 馬 武 尊 性
尚 書 吳 從 周

Văn Tế'

*Phô - mã Vũ - tôn - Tính
Chưong - thư Ngô - tưng - Chu*

AB. 38 3

鄧 德 超

Ông Đặng - đức - Siêu lām.

嘆 浪

Than rằng:

道 艱

*Đạo
gian*

臣 難

*thần
nan*

子 曾

*tử
lừng*

謁 爝

*hết
giải*

恚 脍

*long
giã*

榦 忠

*thờ
trung*

主 誠

*chúa,
thành.*

靖 板

*Dĩnh
bản*

英 蕩

*anh
đảng*

雄 監

*hung
gián*

為 抹

*vì
rối
tay*

諾 恚

*nước
lòng*

悃 節

*quên
tiết*

躬 義

*mình,
nghĩa.*

玉	油	散	銖	鼎	吊	派
<i>Ngọc</i>	<i>dầu</i>	<i>tan</i>	<i>ve'</i>	<i>tráng</i>	<i>nhà</i>	<i>phái</i>
竹	啗	煙	節	甌	群	底
<i>Trúc</i>	<i>dầu</i>	<i>cháy</i>	<i>tiết</i>	<i>ngay</i>	<i>còn</i>	<i>đề</i>

忸	仁	明	習
<i>Nhớ</i>	<i>hai</i>	<i>người</i>	<i>xưa</i>
韜	畧	意	才
<i>Chào</i>	<i>lược</i>	<i>ý</i>	<i>tài</i>
經	綸	羅	志
<i>Kinh</i>	<i>luân</i>	<i>la</i>	<i>chí</i>

扶	鼎	漢	裸	魀	厽	隻
<i>Phù</i>	<i>đỉnh</i>	<i>Hàn</i>	<i>tho'</i>	<i>ngôi</i>	<i>giới</i>	<i>chếch</i>
壚	剏	芡	跼	屢	凶	殘
<i>lêch</i>	<i>chém</i>	<i>gai</i>	<i>đuối</i>	<i>lũ</i>	<i>hung</i>	<i>tan</i>
澌	車	唐	欺	芳	諾	終
<i>Viết</i>	<i>xe</i>	<i>Quảng</i>	<i>khí</i>	<i>thế</i>	<i>nước</i>	<i>chông</i>
征	於	筆	跽	犴	經	濟
<i>Chênh</i>	<i>cầm</i>	<i>biết</i>	<i>ra</i>	<i>tay</i>	<i>kính</i>	<i>tế</i>
緋	義	聘	堆	緣	閣	紫
<i>hải</i>	<i>chí</i>	<i>chức</i>	<i>đống</i>	<i>doanh</i>	<i>lầu</i>	<i>tím</i>
娘	屯	曾	悵	肱	匡	扶

Mỗi nghĩa sánh đôi duyên gác tia, bước
giàn chuân tiếng cây già không phù,

禮 戶 番 執 役 正 卿 皮
忠 愛 歛 虧 庄 稚

Lễ hộ phiên giúp việc chính Khanh, bề
trung ái sỏm khuya chẳng trễ.

外 埃 猝 穉 罍 飭 志
殲 仇 停 峙 竈 匹 軍

Ngoài cõi vượt nanh ra sức, chí
tiêm cứu đánh giải xuống tam quân,

忠 誠 凭 胞 攸 怙 皮
憂 國 屯 透 連 殄 陞

Trung thành vững giá chia lo, bề
vũ quốc đa thối trên chín bề.

汚 邊 闢 連 解 攸 飭 賊
凭 道 碎 之 管 勞 罍 危

Nhiễm biên khôn liên năm chia sức
vững đạo tội chi quản thế là nguy.

埃 富 春 汶 陣 叨 威 丕
礫 役 澹 沛 裊 躬 以 弭

Cởi Phũ - xuân một trận thét uy giới,
nặng việc nước phải lấy mình làm nhẹ.

折光	襖明	懔薰	槌炆	術心	北忠	闕肝	浣
Sửa quang	áo minh	mũ hưn	lấy ngắt	về tấm	bắc trung	thuyết, ngon can.	
指辛	嫩苦	淹八	煖言	買味	孤正	城氣	戰
Chỉ tân	non khó	sông nhấp	giải ngon	máy mùi	cô chính	thành, chén khí.	
訶重	浪圍	礙腐	沃尋	番細	矢君	石王	解
Hà trùng	rãng vì	ngại mà	một tìm	phen tối	thi quân	thạch, giải vương.	
黜一	為死	傷底	閑朱	命全	貌將	貅士	辰
Bối nhất	vì tử	thương đề	muôn cho	mạng toàn	tì tướng	hiếu, thời sĩ.	
哨信	號誓	令	懔部	恍曲	糶傷	遯心	恩

Giêng hiều lệnh mở mang trước gió, ân
tín lừa người bộ khúc thường tâm.

霽 忠 貞 濕 倘 薺 烟 威
儀 齧 几 僚 朋 洒 淚.

Bóng trung trình thấp thoáng dưới đèn, uy
nghi cũ kẻ liều bằng sai lẽ.

機 蕩 定 急 迅 停 限 眼 悴
餒 將 營 鞫 永 麵 親 勲.

Cờ đang định cấp chầy vánh hẹn buổi, tui
nổi tưởng doanh sao vắng mặt thân huân.

分 追 隨 粵 粵 拱 填 功 惜
為 戎 幙 俸 舌 舐 忠 智.

Phân truy tuy gang tấc cũng đến công, tiếc
vì nhưng mạc bỗng thiết tay trung trí.

矜 迅 節 秋

Nay gặp tiết thu.

排 旬 慰 祭

Vai tuần uy tế.

台 孖 網 常 義 碾 燴
哀 萃 拱 妥 准 幽 灵.

Hai chữ cường thường nghĩa nặng, rõ
còn hoa cũng thoả chôn u linh,

新 秋 光 岳 氣 靄 撰
旄 鉞 底 開 垺 平 治

nghìn thu quang nhạc khi thiêng, xếp
mao viết đề mở nên bình trí.

尚 饗

Chàng hưởng ./

